

Bản án số: **11 /2024/HS-ST**
Ngày 18 - 01 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Cao Đức

2. Bà Đặng Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 272/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Võ Minh T năm 1994; tại Thành phố H cư trú (nơi đăng ký thường trú: 4 đường L, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: A đường L, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Minh T1 và bà Nguyễn Thị Thanh M; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 17/5/2016, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (bản án số 156/2016/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/4/2018, đã đóng án phí ngày 07/9/2022.

- Ngày 22/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 08/2021/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/01/2022, đã đóng án phí ngày 24/9/2021.

Bị bắt tạm giam từ ngày 25/7/2023 đến nay. (có mặt)

- Bị hại:

1. Chị Bùi Thị Minh L, sinh ngày 08/8/2005; nơi cư trú (Nơi đăng ký thường trú: Thôn X, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở: A B, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Chị Lâm Tâm N, sinh ngày 02/4/2005; nơi cư trú (Nơi đăng ký thường trú: D B, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 1 H, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ, ngày 09/7/2023, sau khi mua thuốc cho ông Võ Minh T1 (cha của Võ Minh T2), T2 điều khiển xe mô tô biển số 59X2-308.17 từ cầu K hướng về cầu K số 2 trên đường M, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh thì T2 nhìn thấy chị Bùi Thị Minh L điều khiển xe đạp chở chị Lâm Tâm N lưu thông cùng chiều, trên tay chị N cầm 02 chiếc điện thoại di động (gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu S A32, màu xanh của chị L gửi chị N cầm giúp và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo Y125, màu đen của chị N). Lúc này, T2 nảy sinh ý định chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại di động để mang bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, T2 điều khiển xe mô tô chạy chậm lại để chờ chị L điều khiển xe chở chị N chạy vượt lên trước T2. Khi đến trước số B M, Phường A, Quận H, T2 điều khiển xe mô tô áp sát bên trái xe của chị N và dùng tay phải giật 02 chiếc điện thoại trên tay chị N. Chị N giằng co với T2 thì bị T2 kéo ngã xuống đường, gây xây xát da ở tay và mặt. Bị chiếm đoạt tài sản, chị N và chị L đến Công an P, Quận H trình báo. Qua truy xét, ngày 21/7/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q đưa T2 về làm việc. Tại Cơ quan điều tra, T2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp toàn bộ vật chứng và phương tiện gây án.

Ngày 26/7/2023, Hội đồng định giá tài sản Quận H có kết luận định giá tài sản, xác định: 01 chiếc điện thoại di động hiệu S A32, màu xanh trị giá 3.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo Y125, màu đen trị giá 2.500.000 đồng. Ngày 20/11/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho các bị hại. Đối với các vết xây xát da ở tay và mặt, chị Lâm Tâm N từ chối giám định và không yêu cầu xử lý Tài về hành vi gây thương tích

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 59X2-308.17 do ông Võ Minh T1 (cha của bị cáo Võ Minh T2) mua của chị Nguyễn Thị Thanh T3 nhưng không làm thủ tục sang tên. Việc T2 sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, ông T1 không biết nên

ngày 21/11/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q xử lý vật chứng bằng hình thức trả xe gắn máy trên cho ông T1.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 20/11/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32, màu xanh cho chị L và chiếc điện thoại di động hiệu Vivo Y12S, màu đen cho chị N. Chị L và chị N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS-Q8 ngày 24/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Võ Minh T4 tội “Cướp giật tài sản thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm và tái phạm nguy hiểm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Minh T4 tội “Cướp giật tài sản. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, lập biên bản trả lại điện thoại di động cho các bị hại, và trả 01 xe gắn máy biển số 59X2-308.17 cho ông Võ Minh T1 nên không xem xét. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ

vụ án, xác định: Vào khoảng 21 giờ, ngày 09/7/2023 tại trước số B đường M, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Võ Minh T2 có hành vi dùng xe mô tô làm phương tiện để công khai nhanh chóng chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại di động là tài sản của chị Bùi Thị Minh L và chị Lâm Tâm N, có tổng trị giá là 6.000.000 đồng, rồi nhanh chóng tẩu thoát.

[3] Bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội thuộc trường hợp “*Dùng thủ đoạn nguy hiểm*”. Xét bị cáo đã bị kết án vào năm 2021, với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*tái phạm*”, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*”. Đây là các tình tiết định khung hình phạt của tội “Cướp giật tài sản”.

[4] Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Cướp giật tài sản” như sau:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

...

i) *Tái phạm nguy hiểm*.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.”

[5] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Võ Minh T5 đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[7] Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8

đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho các bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, lập biên bản trả lại 02 chiếc điện thoại di động cho các bị hại, đồng thời các bị hại không có ý kiến gì về việc tạm giữ, xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 xe gắn máy biển số 59X2-308.17, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, lập biên bản trả lại cho ông Võ Minh T1 (cha của bị cáo Võ Minh T2) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điểm d, i khoản 2 Điều 171, các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Minh T6 (bốn) năm tù, về tội “Cướp giật tài sản” Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/7/2023

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Võ Minh T7 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc